

QUY ĐỊNH PHÒNG, CHỐNG DOPING TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

Nguyễn Như Phong⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 26/12/2025

Ngày phản biện: 12/01/2025

Ngày đăng: 26/02/2026

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Như Phong

Email: nnphong@daihocthudo.edu.vn

Tập 16, số 1 (2026), trang 77-79

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13964>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Article Information:

Received: 26/12/2025

Review date: 12/01/2025

Published: 26/02/2026

Corresponding Author:

Nguyen Nhu Phong

Email: nnphong@daihocthudo.edu.vn

Vol 16, Issue 1 (2026), pp 77-79

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13964>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Thể thao từ lâu được coi là biểu tượng của sức mạnh, ý chí và sự công bằng. Tuy nhiên, sự xuất hiện của doping – việc sử dụng các chất và phương pháp cấm để nâng cao thành tích – đã làm lung lay nền tảng này. Doping không phải là hiện tượng mới, nó đã xuất hiện từ những Đại hội Olympic (hiện đại) đầu tiên. Hiện nay Doping vẫn tiếp tục phát triển, lan rộng từ thể thao chuyên nghiệp đến các đối tượng dễ bị ảnh hưởng như vận động viên (VĐV) trẻ hoặc người tập luyện nghiệp dư. Theo Tổ chức Chống Doping Thế giới (WADA), doping không chỉ vi phạm quy tắc đạo đức thể thao mà còn đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, gây ra các vấn đề tim mạch, suy gan, vô sinh và thậm chí đột tử.

Ủy ban Olympic quốc tế định nghĩa, doping là việc sử dụng những chất và những phương pháp nhằm làm tăng một cách giả tạo thành tích thể thao, đồng thời làm tổn hại đến tinh thần thể thao và sức khỏe của VĐV. Việc dùng các chất kích thích, steroid hay những phương pháp bất hợp pháp nhằm đạt thành tích vượt trội không chỉ vi phạm nguyên tắc công bằng trong thể thao mà còn gây ra các tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe và tính mạng của người sử dụng.

Trên thế giới, doping đã để lại dấu ấn đen tối qua hàng loạt vụ việc chấn động. Một trong những trường hợp nghiêm trọng và bất ngờ nhất là Lance Armstrong, tay đua xe đạp Mỹ, người đã bị tước 7 chức vô địch Tour de France từ 1999-2005 sau khi thừa nhận sử dụng EPO và các chất kích thích. Hậu quả không chỉ là cấm

thi đấu vĩnh viễn mà còn mất hết danh hiệu, dẫn đến phá sản tài chính và danh tiếng. Armstrong từng là biểu tượng chống ung thư, nhưng doping đã hủy hoại hình ảnh của ông, ảnh hưởng đến hàng triệu người hâm mộ. Hay như Ben Johnson, VĐV Điền kinh Canada, bị phát hiện sử dụng steroid tại Olympic 1988, dẫn đến mất huy chương vàng và cấm thi đấu 2 năm. Hệ lụy sức khỏe từ steroid bao gồm tổn thương gan, tim mạch và vô sinh, như được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu. Nghiêm trọng hơn, doping đã gây tử vong cho nhiều VĐV. Giữa 1987-1990, khoảng 20 tay đua xe đạp trẻ Hà Lan và Bỉ chết đột ngột do lạm dụng EPO, chất làm tăng hồng cầu nhưng gây đông máu và đột quỵ. Tại Olympic 1960, VĐV đua xe đạp Knud Enemark Jensen tử vong do sử dụng amphetamine, đánh dấu cái chết đầu tiên liên quan đến doping tại Olympic.

Tại Việt Nam, doping hiện đang là vấn đề nóng, năm 2008, VĐV Thể dục dụng cụ Đỗ Thị Ngân Thương dương tính với doping tại Olympic và bị cấm thi đấu một năm. Năm 2010, VĐV Cử tạ Hoàng Anh Tuấn bị cấm thi đấu hai năm. Một đô cử khác là Trịnh Văn Vinh nhận án cấm thi đấu bốn năm và mới trở lại thi đấu quốc tế từ SEA Games 32. Năm 2023, 5 VĐV Việt Nam bị phát hiện dương tính tại SEA Games 31, bao gồm các môn Điền kinh và Cử tạ, dẫn đến cấm thi đấu và mất huy chương. VĐV chạy Quách Thị Lan bị cấm 18 tháng sau khi dương tính với chất cấm tại SEA Games 31, ảnh hưởng

⁽¹⁾ThS Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

ng nghiêm trọng đến sự nghiệp và danh dự. Năm 2020, Liên đoàn Cử tạ Việt Nam bị phạt do 4 VĐV dương tính steroid, dẫn đến cấm thi đấu 4 năm. Gần đây, VĐV wushu Đỗ Đạt Huỳnh chấp nhận án 2 năm cấm thi đấu do vi phạm quy định chống doping. Nữ VĐV Thể dục dụng cụ Hà Vi Trần bị cấm 24 tháng do sử dụng hydrochlorothiazide. Nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn nạn này, WADA và IOC đã ban hành danh mục chất cấm, phương pháp cấm và quy định kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn chặn hành vi doping. Ở Việt Nam, công tác phòng chống doping cũng được quan tâm đặc biệt, nhất là sau khi liên tiếp nhiều VĐV dương tính với chất cấm bị phát hiện tại các giải lớn.

Năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về phòng chống doping. Văn bản này thay thế cho Thông tư 17/2015/TT-BVHTTDL và sửa đổi Thông tư 01/2023/TT-BVHTTDL, nhằm đồng bộ hóa với các tiêu chuẩn quốc tế của WADA, đồng thời phù hợp với Luật Thể dục, Thể thao 2006 (sửa đổi luật năm 2018) và Nghị định 01/2023/NĐ-CP về tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thông tư không chỉ quy định chi tiết về giáo dục, kiểm tra, quản lý kết quả mà còn nhấn mạnh trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, góp phần xây dựng một nền thể thao Việt Nam sạch sẽ, công bằng.

Thông tư 01/2024/TT-BVHTTDL được cấu trúc thành sáu chương, với tổng cộng 25 điều, bao quát toàn diện các khía cạnh phòng chống doping trong hoạt động thể thao. Văn bản nhấn mạnh việc tuân thủ Bộ luật WADA và các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tích hợp các quy định riêng để đảm bảo tính khả thi tại Việt Nam.

Theo đó, đối tượng áp dụng Thông tư bao gồm: Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể thao, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thể thao tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia hoạt động thể thao tại nước ngoài.

Về nguyên tắc phòng, chống doping trong hoạt động thể thao, Thông tư quy định rõ: Hoạt động phòng, chống doping được tổ chức thường xuyên, bảo đảm VĐV được tập luyện và thi đấu

trong môi trường thể thao không doping; Bảo đảm tuân thủ các quy định của Tổ chức Phòng, chống doping thế giới, các tiêu chuẩn quốc tế và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến phòng, chống doping trong hoạt động thể thao; Có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động thể thao trong nước và nước ngoài trong phòng, chống doping; Bảo đảm VĐV được giáo dục, truyền thông đầy đủ về kiến thức phòng, chống doping; Tôn trọng tính độc lập, không can thiệp vào quyết định và hoạt động chuyên môn của Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam phù hợp với quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thế giới.

Về các hành vi vi phạm Bộ luật Phòng, chống doping thế giới, Thông tư nêu rõ: Có chất bị cấm, chất chuyển hóa hoặc chất đánh dấu của chất bị cấm trong mẫu xét nghiệm của vận động viên; Sử dụng hay cố tình sử dụng chất bị cấm hoặc phương pháp bị cấm; Lảng tránh, từ chối hoặc bỏ lỡ việc lấy mẫu thử mà không phải vì lý do bất khả kháng sau khi có thông báo; Vi phạm các yêu cầu liên quan đến sự có mặt của VĐV để kiểm tra doping ngoài thi đấu; Làm sai lệch hoặc gây cản trở đối với bất kỳ công đoạn nào của việc kiểm tra doping; Sở hữu chất bị cấm hoặc phương pháp bị cấm; Buôn bán chất bị cấm hoặc phương pháp bị cấm; Cho VĐV uống, sử dụng chất bị cấm hoặc phương pháp bị cấm trong thi đấu hoặc ngoài thi đấu; Hỗ trợ, khuyến khích, giúp sức, sai khiến, bao che hoặc dính líu đến bất kỳ hành vi đồng lõa nào khác vi phạm quy định về phòng, chống doping;...

Cùng với đó, Thông tư cũng quy định rõ về thẩm quyền kiểm tra doping (Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam có quyền kiểm tra doping đối với mọi VĐV theo Bộ luật Phòng, chống doping thế giới; Cơ quan quản lý VĐV, Ban tổ chức các giải thi đấu thể thao đề nghị Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam kiểm tra doping VĐV trong trường hợp cần thiết theo Bộ luật Phòng, chống doping thế giới; Trong trường hợp các Liên đoàn thể thao quốc tế ủy quyền hoặc yêu cầu kiểm tra doping, Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam phối hợp với các Liên đoàn thể thao liên quan thực hiện kiểm tra doping theo quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thế giới, tiêu chuẩn quốc tế); Lấy

mẫu kiểm tra doping (Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thực hiện lấy mẫu kiểm tra doping đồng thời bảo đảm quy trình lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu tuân thủ các quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan; Người lấy mẫu kiểm tra doping phải qua tập huấn và có chứng nhận theo quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và tiêu chuẩn quốc tế có liên quan); Thông báo kết quả mẫu xét nghiệm kiểm tra doping (Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xét nghiệm doping, Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam thông báo bằng văn bản kết quả xét nghiệm đến Cục Thể dục thể thao; Cơ quan, tổ chức đề nghị kiểm tra doping, VĐV, đơn vị quản lý VĐV. Đối với các VĐV có kết quả phân tích mẫu nghi ngờ vi phạm doping, việc thông báo kết quả thực hiện theo Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan).

Ngoài ra, Thông tư còn quy định về giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống doping; Quản lý kết quả kiểm tra doping; Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phòng, chống doping.

Có thể nói rằng, Thông tư 01/2024/TT-BVHTTDL là văn bản pháp quy quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống doping tại Việt Nam, thúc đẩy tinh thần thể thao cao thượng, công bằng và lành mạnh. Bằng cách tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế với quy định tại Việt Nam, văn bản không chỉ bảo vệ VĐV mà còn nâng tầm vị thế của Thể thao Việt Nam trên trường quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh tham gia các sự kiện lớn như SEA Games, Asian Games và Olympic. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, cần tăng cường nguồn lực, đào tạo và giám sát thực thi. Trong tương lai, việc cập nhật liên tục theo WADA sẽ giúp Việt Nam đối phó với các thách thức mới từ công nghệ doping. Văn bản này khẳng định cam kết của Việt Nam với thể thao sạch, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của ngành thể thao./

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2024). *Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2024 quy định về phòng,*

chống doping trong hoạt động thể thao. Hà Nội, Việt Nam.

2. An Ninh Thủ Đô. (2022). Doping phá hỏng sự nghiệp dàn sao thể thao Việt Nam. <https://anninhthudo.vn/doping-pha-hong-su-nghiep-dan-sao-the-thao-viet-nam-post517086.antd>

3. Báo Tin Tức. (2012). Doping – Câu chuyện không dứt tại Tour de France. <https://baotintuc.vn/the-thao/doping-cau-chuyen-khong-dut-tai-tour-de-france-20120725193009229.htm>.

4. Công an Nhân dân. (n.d.). Doping và bài học đắt giá cho thể thao Việt Nam.

5. Nhân Dân. (2023). 5 vận động viên Việt Nam dính doping bị tước huy chương tại SEA Games 31. <https://nhandan.vn/5-van-dong-vien-viet-nam-dinh-doping-bi-tuoc-huy-chuong-tai-sea-games-31-post751157.html>

6. Sức khỏe & Đời sống. (n.d.). Vấn nạn doping trong thể thao. <https://suckhoedoisong.vn/van-nan-doping-trong-the-thao>

7. Tuổi Trẻ Online. (2020). Dính doping, cử tạ Việt Nam có thể bị cấm cửa ở Olympic Tokyo 2021. <https://tuoitre.vn/dinh-doping-cu-ta-viet-nam-co-the-bi-cam-cua-o-olympic-tokyo-2021-20201124093107015.htm>

8. Tuổi Trẻ Online. (2024). 48 VĐV Việt Nam từng bị dương tính với doping. <https://tuoitre.vn/48-vdv-viet-nam-tung-bi-duong-tinh-voi-doping-20240323081758466.htm>

9. Tuổi Trẻ Online. (n.d.). Sử dụng doping: VĐV đừng suy nghĩ ngây thơ.

10. UNESCO. (2005). *International convention against doping in sport*. Paris: UNESCO.

11. VnExpress. (2023). Lance Armstrong gian lận doping như thế nào. <https://vnexpress.net/lance-armstrong-gian-lan-doping-nhu-the-nao-4689615.html>

12. VnExpress. (2024). VĐV aerobic Việt Nam bị cấm thi đấu hai năm vì doping. <https://vnexpress.net/vdv-aerobic-viet-nam-bi-cam-thi-dau-hai-nam-vi-doping-4720339.html>

13. World Anti-Doping Agency. (2021). *World Anti-Doping Code*. Montreal: WADA.